

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp dịch vụ bảo trì thang máy, thang cuốn trọn gói theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán mua sắm: Cung cấp dịch vụ bảo trì thang máy, thang cuốn trọn gói khu A năm 2024

2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

4. Loại hợp đồng: Trọn gói

5. Địa điểm thực hiện: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM

6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 6 tháng.

7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.

8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 10 giờ, ngày 12/10/2023

9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Quản trị tòa nhà (hầm 2 khu A) Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM

Người liên hệ: Anh Tài Số điện thoại: 028.39525150

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu tại các đơn vị, cơ sở y tế (nếu có)

Trân trọng././ *Trần*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (J16-195-dtthuy) (3).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Tấn
Phạm Văn Tấn



PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Đính kèm Công văn số 2699/BVĐHYD-QTTN ngày 29 tháng 8 năm 2023)

I. Phạm vi cung cấp

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng
1	Dịch vụ bảo trì thang máy, thang cuốn trọn gói khu A	Tháng	24

II. Yêu cầu kỹ thuật

1. Yêu cầu về nội dung công việc bảo trì

- Bảo trì 11 thang máy, thang cuốn nhãn hiệu Schindler tại khu A đã đưa vào sử dụng từ năm 2015. Trong đó:

+ 9 thang máy: E1, E2, E3, E4, E5, E6, E7, E8 và E9.

Stt	Thang máy	Tải trọng	Số điểm dừng
1	E1, E2	1.600 kg	17
2	E3	1.600 kg	15
3	E4	1.000 kg	15
4	E5, E6, E7, E8, E9	1.000 kg	17

+ 2 thang cuốn: ESC1 và ESC2 hoạt động từ tầng trệt đến lầu 1.

- Thực hiện tất cả việc bảo trì hệ thống điện và cơ khí, kiểm tra phần mềm vận hành thang, sửa chữa và thay thế các bộ phận, linh kiện, phụ tùng hao mòn và hư hỏng xét thấy cần thiết phải thay thế để đưa thang máy, thang cuốn vào hoạt động an toàn.

- Sửa chữa và thay thế vật tư: bao gồm tất cả vật tư liên quan đến thang máy, thang cuốn ngoại trừ các vật tư: Vách buồng thang, sàn buồng thang, vách cửa hố thang, các cánh cửa tầng, khung cửa tầng, thanh nhôm dẫn hướng cửa tầng và cửa thang, quạt thông gió.

- Thời gian thực hiện công việc bảo trì: Kiểm tra thang máy, thang cuốn thường xuyên theo định kỳ 1 tháng/1 lần (từ thứ 2 đến thứ 7), bảo trì mỗi tháng 11 thang.

- Nội dung công việc bảo trì tuân thủ theo quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn thang máy điện QTKD: 21-2016/BLĐTBXH và theo các biểu mẫu tại phụ lục đính kèm.

2. Yêu cầu về nhân sự

- Có đội ngũ bảo trì trực 24/24.

- Nhân viên tham gia bảo trì trực tiếp phải có tối thiểu 3 người cho 1 lần bảo trì và có kinh nghiệm bảo trì, bảo dưỡng thang máy, thang cuốn tối thiểu 1 năm tại Việt Nam.

- Nhân viên tham gia bảo trì trực tiếp tại Bệnh viện phải được đào tạo an toàn vệ sinh lao động cho nghiệp vụ kỹ thuật an toàn vận hành thiết bị nâng.

- Nhân viên kỹ thuật phải có tối thiểu 1 người, có trình độ đại học hoặc cao hơn thuộc các ngành điện tử, điện, cơ khí, có kinh nghiệm bảo trì, bảo dưỡng thang máy, thang cuốn tối thiểu 3 năm.
- Có mặt tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM khi nhận được thông báo sự cố:
 - Trong giờ hành chính: không quá 1 giờ
 - Ngoài giờ hành chính: không quá 2 giờ
- Có đồng phục và bảo hộ lao động phù hợp với công việc bảo trì.

3. Yêu cầu về cung cấp vật tư thay thế

- Có kho dự trữ vật tư, thiết bị thay thế.
- Các thiết bị hư hỏng phải được thay thế không chậm quá 1 ngày kể từ khi phát hiện ra lỗi thiết bị.

4. Phần mềm: Có phần mềm kết nối điều khiển thang máy, thang cuốn nhãn hiệu Schindler tại Bệnh viện.

5. Yêu cầu khác

- Hướng dẫn cứu hộ cho nhân viên Bệnh viện tối thiểu 6 tháng 1 lần.
- Kiểm tra hoạt động bộ cứu hộ tự động và hệ thống Intercom mỗi đợt bảo trì thang máy, thang cuốn.
- Kiểm tra rung lắc thang máy, thang cuốn mỗi 6 tháng bằng máy đo độ rung chuyên dùng cho thang máy
- Đảm bảo không để sự cố cùng một lỗi cùng một thang máy, thang cuốn xảy ra quá 3 lần trong một tháng.
- Đảm bảo không để thang máy, thang cuốn dừng quá 1 ngày cho 1 lần sự cố đối với các sự cố về thiết bị điện tử và cơ khí nhỏ.
- Có mua bảo hiểm tai nạn cho bên thứ ba. Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường thiệt hại (về người và tài sản) cho người sử dụng khi có rủi ro phát sinh từ việc người sử dụng thang máy, thang cuốn.
- Phải có dụng cụ che chắn và biển báo đang thi công cho từng thang máy, thang cuốn khi thực hiện công tác bảo trì.
- Hỗ trợ Bệnh viện khi có yêu cầu cải tiến thang máy, thang cuốn.
- Hỗ trợ Bệnh viện và đơn vị kiểm định thực hiện công tác kiểm định định kỳ thang máy, thang cuốn.

PHỤ LỤC. BIỂU MẪU KIỂM TRA

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Mẫu kiểm tra thang máy	I	I	S1	I	I	I	S2	I	I	I	S1	I
Mẫu kiểm tra thang cuốn	I	I	P	I	I	A	I	I	I	C	I	I

I. Mẫu kiểm tra thang máy

1. Mẫu kiểm tra I

NỘI DUNG KIỂM TRA	Mẫu kiểm tra I				
	Kiểm tra bằng mắt	Kiểm tra chức năng	Đo đạt	Vệ sinh	Bôi trơn
Đáy hố	x			x	
Các contact an toàn đáy hố		x			
Rulo xích bù	x	x			
Độ giãn cáp governor	x			x	
Nội thất cabin: các nút điều khiển, hiển thị, nẹp vách,...	x	x			
Đèn cabin và quạt/họng gió	x			x	
Các thiết bị an toàn cửa car: nút nhấn mở cửa, photocell, giới hạn lực đóng cửa, chuông báo		x		x	
Chuông alarm, hệ thống intercom với nguồn điện chính mở		x			
Độ chính xác dừng bằng tầng	x		x		
Tại các cửa tầng: cuộc gọi thang, hiển thị tầng, tiếng chuông và sự cố định chắc chắn	x	x			
Các cửa tầng dọc hố, giảm chấn cửa, kính gắn trên cánh cửa nếu có	x	x	x		
Phòng máy	x			x	
Nhật ký bảo trì và sửa chữa	x				
Thăng máy kéo: kiểm tra phần cơ, cao su giảm chấn, tiếp điểm thăng	x		x	x	
Kiểm tra thăng ở tốc độ VKI		x			
Đèn hố		x			
Bộ lái đầu car		x			
Nóc cabin	x			x	
Kiểm tra cửa tầng: cơ và điện	x	x		x	
Bánh xe treo cửa, bánh xe liên động cửa	x			x	
Dây liên động, lò xo (dây đối trọng) cửa	x	x			
Độ thẳng hàng của cánh cửa so với khung bao	x				

NỘI DUNG KIỂM TRA	Mẫu kiểm tra I				
	Kiểm tra bằng mắt	Kiểm tra chức năng	Đo đạt	Vệ sinh	Bôi trơn
Khe hở cánh cửa so khung bao, khe hở chân cánh cửa và sill	x				
Su cửa có mòn, đầy đủ	x				
Trao đổi, góp ý cùng khách hàng	x				

2. Mẫu kiểm tra S1

NỘI DUNG KIỂM TRA	Mẫu kiểm tra S1				
	Kiểm tra bằng mắt	Kiểm tra chức năng	Đo đạt	Vệ sinh	Bôi trơn
Nội thất cabin: các nút điều khiển, hiển thị, nẹp vách,...	x	x		x	
Đèn cabin và quạt/họng gió	x			x	
Các thiết bị an toàn cửa car: nút nhấn mở cửa, photocell, giới hạn lực đóng cửa, chuông báo		x		x	
Độ chính xác dừng bằng tầng	x		x		
Tại các cửa tầng: cuộc gọi thang, hiển thị tầng, tiếng chuông và sự cố định chắc chắn	x	x		x	
Các cửa tầng dọc hồ, giảm chấn cửa, kính gắn trên cánh cửa nếu có	x	x	x		
Phòng máy	x			x	
Nhật ký bảo trì và sửa chữa	x				
Kiểm tra ngày tháng, mã lỗi và các đèn LED, bộ đếm hành trình	x				
Hệ thống intercom, chuông, đèn trong trường hợp khẩn cấp (mất nguồn)	x	x			
Cảm biến nhiệt phòng máy, cảm biến nhiệt của motor	x	x			
Bộ ty cấp tải, công tắc chống nhảy cấp	x		x	x	
Máy kéo: bộ đỡ, quạt, bộ đo tốc độ, ổ trục, thiết bị phụ trợ nếu có	x			x	x
Hộp số: mức dầu, ổ trục, phốt chặn dầu, khớp nối motor và hộp số...	x		x	x	x
Puli máy kéo và chuyển hướng (nếu có)	x		x		x
Thăng máy kéo: kiểm tra phần cơ và điện, cao su giảm chấn, tiếp điểm thăng	x	x	x	x	
Kiểm tra thăng tại tốc độ VKI		x			
Thiết bị cứu hộ bằng tay / tự động	x	x			
Bộ biến tần và quạt làm mát	x	x		x	

NỘI DUNG KIỂM TRA	Mẫu kiểm tra S1				
	Kiểm tra bằng mắt	Kiểm tra chức năng	Đo đạt	Vệ sinh	Bôi trơn
Bộ không chế chống vượt tốc governor	x		x	x	
Bình tủ điều khiển, tủ cứu hộ tự động và Ebops	x		x		
Đèn dọc hố	x	x			
Bộ lái đầu car		x			
Truyền động cửa car: cơ và điện	x	x	x	x	x
Kiểm tra: giới hạn hành trình khi thang đi lên	x			x	
Các shoe/ bánh xe dẫn hướng cabin & hộp nhót bôi trơn ray	x			x	x
Puli đầu car (nếu có)	x			x	
Kiểm tra cửa tầng: cơ và điện	x	x	x	x	x
Liên kết giữa các ray dẫn hướng và các bracket tường	x			x	
Đối trọng: các shoe/bánh xe dẫn hướng, hộp nhót bôi trơn, khung đối trọng, giá treo đối trọng/ kết nối với puli đối trọng	x		x	x	x
Đối trọng: cố định gang, chống nhảy cáp và xoay cáp, gối buffer đối trọng và xích bù / cáp bù	x			x	
Điều kiện của các dây cáp tải và độ căng cáp	x		x		
Nóc cabin	x		x		
An toàn đáy hố	x	x			
Đáy hố / khay hứng dầu	x			x	
Các buffer	x	x		x	x
Thăng cơ / gối buffer / su dẫn hướng car	x			x	
Cáp tải / vị trí các sợi cáp, puli và bát / ty chống nhảy cáp nếu có	x			x	
Bộ cân tải		x		x	
Xích bù / cáp bù và puli	x			x	x
Dây travelling và các điểm treo	x				
Khoảng cách từ đối trọng tới buffer khi cabin ở tầng trên cùng	x	x	x		
Trao đổi, góp ý cùng khách hàng	x				

3. Mẫu kiểm tra S2

NỘI DUNG KIỂM TRA	Mẫu kiểm tra S2				
	Kiểm tra bằng mắt	Kiểm tra chức năng	Đo đạt	Vệ sinh	Bôi trơn
Nội thất cabin: các nút điều khiển, hiển thị, nẹp vách,...	x	x		x	
Đèn cabin và quạt/họng gió	x			x	
Các thiết bị an toàn cửa car: nút nhấn mở cửa, photocell, giới hạn lực đóng cửa, chuông báo		x		x	
Độ chính xác dừng bằng tầng	x		x		
Tại các cửa tầng: cuộc gọi thang, hiển thị tầng, tiếng chuông và cố định chắc chắn	x	x		x	
Các cửa tầng dọc hồ, giảm chấn cửa, kính gắn trên cánh cửa nếu có	x	x	x		
Phòng máy	x			x	
Nhật ký bảo trì và sửa chữa	x				
Kiểm tra ngày tháng, mã lỗi và các đèn LED, bộ đếm hành trình	x				
Hệ thống intercom, chuông, đèn trong trường hợp khẩn cấp (mất nguồn)	x	x			
Công tắc giới hạn trên và dưới	x	x	x		
Các kết nối điện, contactor, relay, bộ bảo vệ điện (CB, ELCB, nối đất...)	x	x		x	
Thiết bị cứu hộ bằng tay / tự động	x	x			
Máy kéo: bộ đỡ, quạt, bộ đo tốc độ, ổ trục, thiết bị phụ trợ nếu có	x			x	
Hộp số: mức dầu, ổ trục, phốt chặn dầu, khớp nối motor và hộp số...	x			x	x
Thăng máy kéo: kiểm tra phần cơ và điện, cao su giảm chấn, tiếp điểm thăng	x	x		x	
Kiểm tra thăng tại tốc độ VKI		x			
Đối với thang không hộp số, kiểm tra thăng tại tốc độ VKN		x			
Puli máy kéo và chuyển hướng (nếu có)	x				
Bộ ty cấp tải, công tắc chống nhảy cấp	x		x		
Bộ biến tần và quạt làm mát	x	x		x	
Bộ không chế chống vượt tốc governor	x	x		x	
Bình tủ điều khiển, tủ cứu hộ tự động và Ebops	x		x		
Đèn dọc hồ		x			
Bộ lái đầu car		x			
Truyền động cửa: cơ và điện	x	x	x	x	x

NỘI DUNG KIỂM TRA	Mẫu kiểm tra S2				
	Kiểm tra bằng mắt	Kiểm tra chức năng	Đo đạt	Vệ sinh	Bôi trơn
Tiếp điểm an toàn cửa car KTC		x		x	
Kiểm tra: giới hạn hành trình khi thang đi lên		x			
Các shoe/ bánh xe dẫn hướng cabin & hộp nhót bôi trơn ray	x			x	x
Puli đầu car (nếu có)	x				
Kiểm tra cửa tầng: cơ và điện	x	x	x	x	x
Kiểm tra kiểm cửa car ăn khớp với các roller cửa tầng	x	x	x		
Đối trọng: các shoe/bánh xe dẫn hướng, hộp nhót bôi trơn, khung đối trọng, giá treo đối trọng/ kết nối với puli đối trọng	x			x	x
Kiểm tra cáp governor	x				
Điều kiện của các dây cáp tải và độ căng cáp	x				
Nóc cabin	x				
An toàn đáy hố		x			
Đáy hố / khay hứng dầu	x			x	
Puli căng cáp governor và switch an toàn		x	x	x	
Các buffer	x	x	x	x	
Thăng cơ / gối buffer / su dẫn hướng car	x	x	x	x	
Cáp tải / vị trí các sợi cáp, puli và bát / ty chống nhảy cáp nếu có		x		x	
Khoảng cách từ đối trọng tới buffer khi cabin ở tầng trên cùng	x	x	x		
Bộ cân tải		x		x	
Trao đổi, góp ý cùng khách hàng	x				

II. Mẫu kiểm tra thang cuốn

1. Mẫu kiểm tra P

NỘI DUNG KIỂM TRA	Mẫu kiểm tra P				
	Kiểm tra bằng mắt	Kiểm tra chức năng	Đo đạt	Vệ sinh	Bôi trơn
Rào chắn bảo vệ, trên/dưới	x				
Kiểm tra công tắc khóa/ mở thang lên/xuống		x			
Dây bạc đạn tay vịn	x				
Lược	x				
Đèn tấm lược		x			
Đèn khe hở bạc		x			
Hiện thị chiều (màu đỏ: ngược chiều)		x			

NỘI DUNG KIỂM TRA	Mẫu kiểm tra P				
	Kiểm tra bằng mắt	Kiểm tra chức năng	Đo đạt	Vệ sinh	Bôi trơn
Nút dừng		X			
Hiển thị chiều (màu xanh: đúng chiều)		X			
Kiểm tra khi bậc thang vào bàn lược	X				
Tình trạng bậc	X				
Dải bậc	X				
Tay vịn	X				
Dây bậc đan tay vịn	X				
Lớp sơn mặt bên và dưới	X				
Tay vịn chạy đồng bộ		X			
Đèn mép chân thang		X			
Khe hở bậc thang và vách			X		
Chỗ vách chân thang	X				
Lan can	X				
Nút dừng khẩn cấp		X			
Khoảng cách thắng			X		
Hộp bấm thang bảo trì		X			
Bậc để bôi trơn			X	X	
Khu vực sàn hố và tấm lược				X	
Rãnh thoát nước	X				
Công tắc nắp đáy		X			
Xích bậc	X		X		
Công tắc căng xích bậc		X	X		
Độ giãn xích bậc			X		
Công tắc đầu tay vịn		X			
Đường dẫn dọc theo tấm mép chân thang				X	X
Tình trạng bề mặt vách thang	X				
Công tắc nhảy bậc thang		X			
Tiếp điểm vách chân thang		X			
Các cạnh mép ngoài của tay vịn (Handrail lips)	X		X		
Tiếp điểm cạnh thùy bậc		X			
Xích bánh lăn	X				
Bánh lăn bậc	X				
Mắt bậc	X				
Khoảng hở giữa tấm phủ sàn và khung bao			X		
Khoảng hở giữa các nắp che liên kết (connection cover) và tấm lược			X		
Bát cố định các nắp che liên kết (connection cover)	X				
Thắng		X	X		

NỘI DUNG KIỂM TRA	Mẫu kiểm tra P				
	Kiểm tra bằng mắt	Kiểm tra chức năng	Đo đạt	Vệ sinh	Bôi trơn
Đai thắng			X		
Thiết bị khóa phần cơ		X			
Thắng cơ an toàn		X	X		
Mức dầu			X		
Khu vực sàn hồ và tấm lược				X	
Hộp bấm thang bảo trì		X			
Chân đế & bạc đạn động cơ	X		X		
Công tắc xích truyền động		X	X		
Tấm lược		X	X		
Công tắc tấm lược		X			
Công tắc đầu tay vịn		X			
Công tắc nắp đáy		X			
Nút dừng khẩn cấp		X			
Xích truyền động tay vịn	X		X		X
Xích truyền động					X
Bộ giám sát dải bậc		X			
Bộ giám sát tay vịn		X			
Bề mặt ngoài	X			X	
Kiểm tra tổng thể chức năng		X			

2. Mẫu kiểm tra I

NỘI DUNG KIỂM TRA	Mẫu kiểm tra I				
	Kiểm tra bằng mắt	Kiểm tra chức năng	Đo đạt	Vệ sinh	Bôi trơn
Kiểm tra công tắc khóa/ mở thang lên/xuống		X			
Kiểm tra khi bậc thang vào lược	X				
Dây bạc đạn tay vịn	X				
Tấm lược	X				
Lược	X				
Màn hình chữ	X				
Đèn tấm lược		X			
Đèn khe hở bậc		X			
Hiển thị chiều (màu đỏ: ngược chiều)		X			
Nút dừng		X			
Hiển thị chiều (màu xanh: đúng chiều)		X			
Công tắc đầu tay vịn		X			
Chổi vách chân thang	X				
Lan can	X				
Tình trạng bậc	X				
Dải bậc	X				
Tay vịn	X				

NỘI DUNG KIỂM TRA	Mẫu kiểm tra I				
	Kiểm tra bằng mắt	Kiểm tra chức năng	Đo đạt	Vệ sinh	Bôi trơn
Đèn khe hở bậc		X			
Tay vịn chạy đồng bộ		X			
Đèn lan can		X			
Đèn mép chân vách thang		X			

3. Mẫu kiểm tra A

NỘI DUNG KIỂM TRA	Mẫu kiểm tra A				
	Kiểm tra bằng mắt	Kiểm tra chức năng	Đo đạt	Vệ sinh	Bôi trơn
Rào chắn bảo vệ, trên/dưới	X				
Kiểm tra công tắc khóa/ mở thang lên/xuống		X			
Kiểm tra bậc thang khi vào bàn lược	X				
Dây bậc đạn tay vịn	X				
Đèn khe hở bậc		X			
Hiện thị chiều (màu đỏ: chạy ngược hướng)		X			
Khóa mở thang		X			
Hiện thị chiều (màu xanh: chạy đúng chiều)		X			
Tình trạng bậc	X				
Dải bậc	X				
Tay vịn	X				
Dây bậc đạn tay vịn	X				
Lớp sơn mặt bên và dưới	X				
Đèn khe hở bậc		X			
Tay vịn chạy đồng bộ		X			
Đèn mép chân thang		X			
Khoảng hở bậc và vách thang		X			
Chối vách chân thang		X			
Lan can	X				
Nút dừng khẩn cấp		X			
Khoảng cách thẳng			X		
Hộp bấm thang bảo trì		X			
Đệm dẫn hướng bậc (guide pad)		X			
Trục	X				
Ổng lót	X				X
Kẹp lò xo			X		
Chu kỳ thực hiện bôi trơn					
Bậc để bôi trơn		X			
Khu vực sàn hố và tấm lược				X	
Tủ điều khiển		X			
Công tắc nắp hầm cuối		X			

NỘI DUNG KIỂM TRA	Mẫu kiểm tra A				
	Kiểm tra bằng mắt	Kiểm tra chức năng	Đo đạt	Vệ sinh	Bôi trơn
Xích bậc	x		x		
Tiếp điểm căng xích bậc		x	x		
Độ giãn xích bậc			x		
Dẫn hướng tiếp tuyến			x		
Dẫn hướng bậc			x		
Tầm lược		x	x		
Thanh dẫn hướng bên của tầm lược				x	x
Tiếp điểm tầm lược		x			
Tiếp điểm đầu vào tay vịn		x			
Lược				x	x
Ray, bánh xe bậc thang				x	
Đường dẫn dọc theo vách thang				x	x
Kiểm tra làm giảm độ căng (nếu có) tại các điểm uốn cong (Relieving curves)			x		
Dải	x		x		
Tiếp điểm canh thủy bậc (ti kiểm độ võng/gãy)		x			
Bàn chải chống tĩnh điện – dải bậc	x			x	
Đèn khe hở bậc				x	
Vít cố định của tủ điều khiển		x			
Mực dầu trong hộp số			x		
Thắng		x	x		
Đai thắng			x		
Thanh cản thắng					x
Xích truyền động	x		x		
Dẫn hướng tiếp tuyến			x		
Dẫn hướng bậc			x		
Mực dầu			x		
Chổi quét dầu			x		
Khu vực sàn hồ và tầm lược				x	
Lỗ thông khí động cơ				x	
Tủ điều khiển		x		x	
Hộp bấm thang bảo trì		x			
Chân đế & bậc đạn động cơ	x				
Công tắc thắng		x			
Công tắc xích truyền động		x	x		
Tầm lược		x	x		
Thanh dẫn hướng bên của tầm lược				x	x
Công tắc tầm lược		x			
Công tắc đầu tay vịn		x			
Công tắc nắp hầm		x			
Nút dừng khẩn cấp		x			

NỘI DUNG KIỂM TRA	Mẫu kiểm tra A				
	Kiểm tra bằng mắt	Kiểm tra chức năng	Đo đạt	Vệ sinh	Bôi trơn
Xích truyền động tay vịn	x		x		x
Xích bậc					x
Bề mặt ngoài	x			x	

4. Mẫu kiểm tra C

NỘI DUNG KIỂM TRA	Mẫu kiểm tra C				
	Kiểm tra bằng mắt	Kiểm tra chức năng	Đo đạt	Vệ sinh	Bôi trơn
Rào chắn bảo vệ, trên/dưới	x				
Kiểm tra công tắc khóa/ mở thang lên/xuống		x			
Kiểm tra bậc thang khi vào bàn lọc	x				
Lược	x				
Đèn tấm lược		x			
Đèn khe hở bậc		x			
Nút dừng		x			
Khóa mở thang		x			
Hiển thị chiều (màu đỏ: chạy ngược chiều)		x			
Hiển thị chiều (màu xanh: chạy đúng chiều)		x			
Tình trạng bậc	x				
Dải bậc	x				
Tay vịn	x				
Lớp sơn mặt bên và dưới	x				
Tay vịn chạy đồng bộ		x			
Đèn lan can		x			
Đèn mép chân thang		x			
Bên trong tay vịn	x				
Bánh lăn dẫn hướng tay vịn	x				
Bánh lăn tay vịn	x				
Lan can	x				
Bàn chải chống tĩnh điện - tay vịn	x			x	
Dây bậc đạn tay vịn		x		x	
Tiết diện thanh tay vịn	x			x	
Xích đầu tay vịn		x		x	
Khóa mở thang		x		x	
Độ căng tay vịn			x		
Nút dừng khẩn cấp		x			
Khoảng cách thẳng			x		
Hộp bấm thang bảo trì		x			
Khu vực sàn hố và tấm lược				x	

NỘI DUNG KIỂM TRA	Mẫu kiểm tra C				
	Kiểm tra bằng mắt	Kiểm tra chức năng	Đo đạt	Vệ sinh	Bôi trơn
Tắm lược		X	X		
Công tắc tắm lược		X			
Đầu tay vịn		X	X		
Công tắc tay vịn		X			
Công tắc nhảy bậc thang		X			
Mực dầu			X		
Đai căng truyền động tay vịn	X		X		
Bánh ma sát			X		
Xích truyền động tay vịn	X		X		X
Bộ thu dầu				X	
Xích truyền động					X
Xích bậc					X
Bề mặt ngoài	X				X
Kiểm tra tổng thể chức năng		X			

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-QTTN của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

I. Giá dịch vụ bảo trì 1 năm (01/01/2024-31/12/2024)

TT	Tên danh mục	Đề xuất về cung cấp dịch vụ của nhà thầu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT) (VND)	Thành tiền có VAT (VND)
1	Dịch vụ bảo trì thang máy, thang cuốn trọn gói khu A năm 2024		Tháng	12		
	Tổng cộng					

II. Giá dịch vụ bảo trì 2 năm (01/01/2024-31/12/2025)

TT	Tên danh mục	Đề xuất về cung cấp dịch vụ của nhà thầu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT) (VND)	Thành tiền có VAT (VND)
1	Dịch vụ bảo trì thang máy, thang cuốn trọn gói khu A năm 2024		Tháng	12		
2	Dịch vụ bảo trì thang máy, thang cuốn trọn gói khu A năm 2025		Tháng	12		
	Tổng cộng					

- ❖ Yêu cầu kỹ thuật: theo yêu cầu tại phụ lục đính kèm thư mời chào giá.
- ❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực⁽¹⁾ ngày kể từ ngày báo giá.
- Nhà thầu phải báo giá cụ thể giá dịch vụ cho 1 năm và giá dịch vụ cho 2 năm
- *Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.*
- Các yêu cầu khác:

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

¹: khuyến cáo tối thiểu 06 tháng kể từ ngày chào giá.

